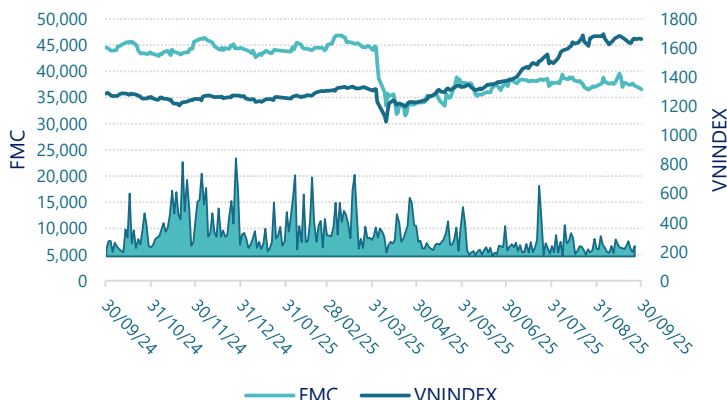




CTCP Thực phẩm Sao Ta (HSX: FMC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	36,550
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	46,847
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	31,547
SL cổ phiếu LH	65,388,889
KLGD BQ 20 phiên (CP)	77,330
% sở hữu nước ngoài	30.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,390
P/E	7.5
EPS	4,853

DT thuần

Q3/25

2,984

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,108 | 59.0%

YoY: ▲ 139 | 4.9%

LN sau thuế

Q3/25

112

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.0 | 9.7%

YoY: ▲ 17.2 | 18.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

4.1%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

9T 2025

6,850

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,301 | 23.5%

LN sau thuế

9T 2025

251

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.0 | 6.7%

ROE

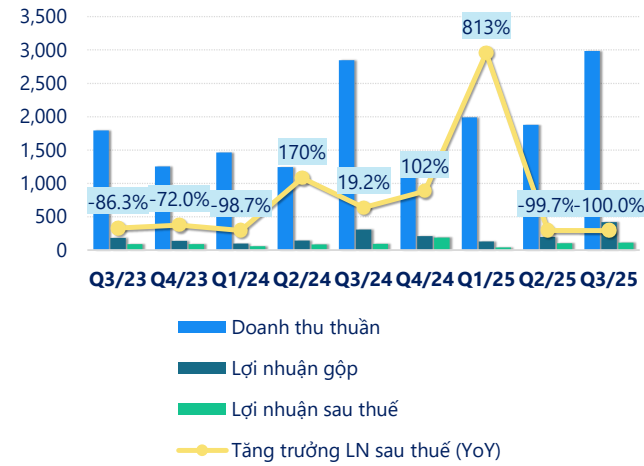
Q3/25

13.3%

+/- YoY: ▲ 0.8%

tỷ VNĐ

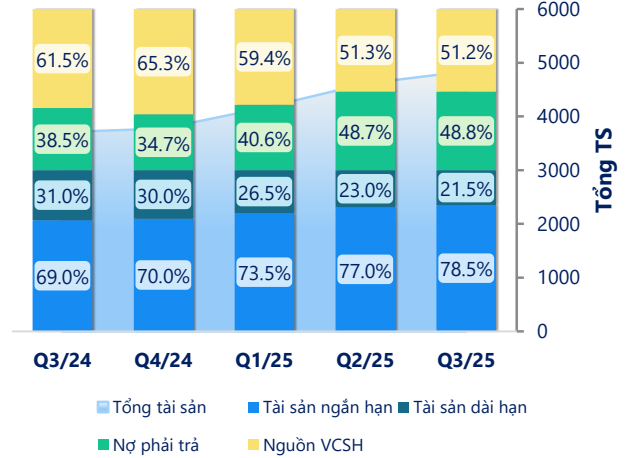
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

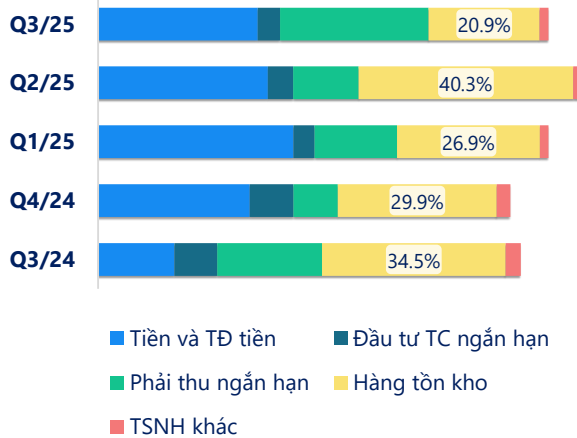
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



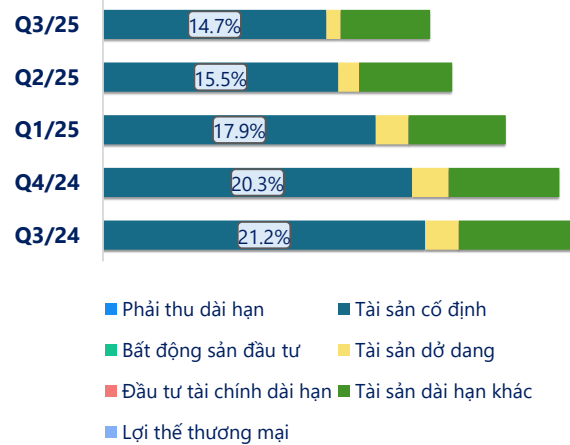
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

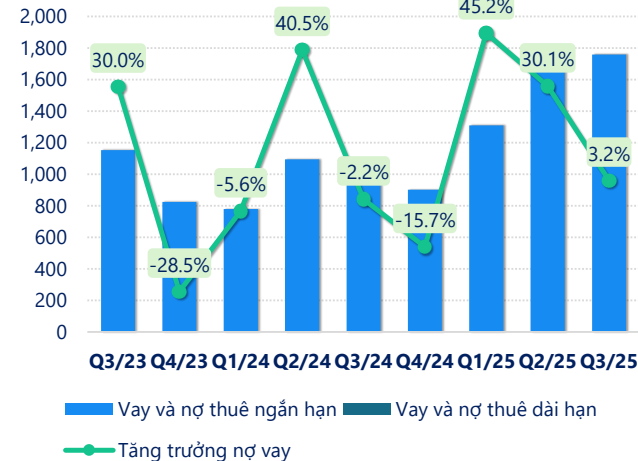
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

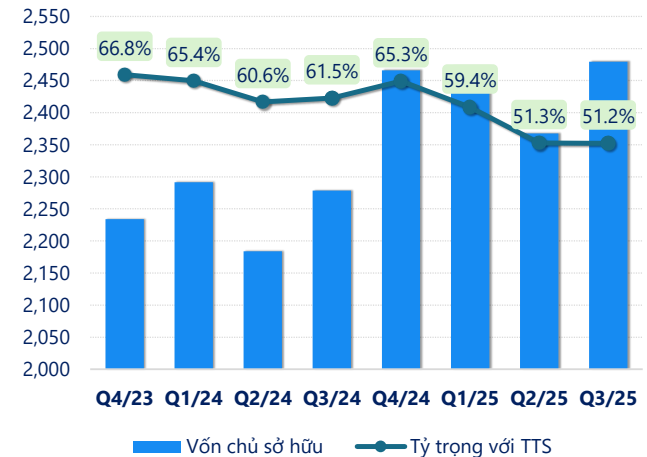
Nợ vay



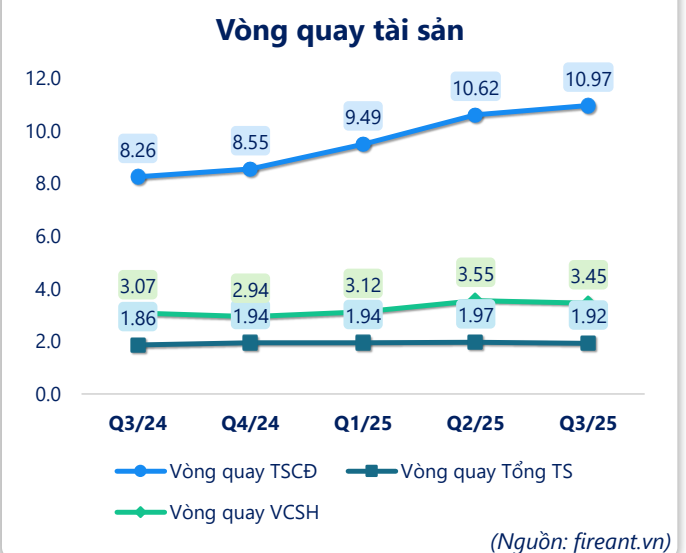
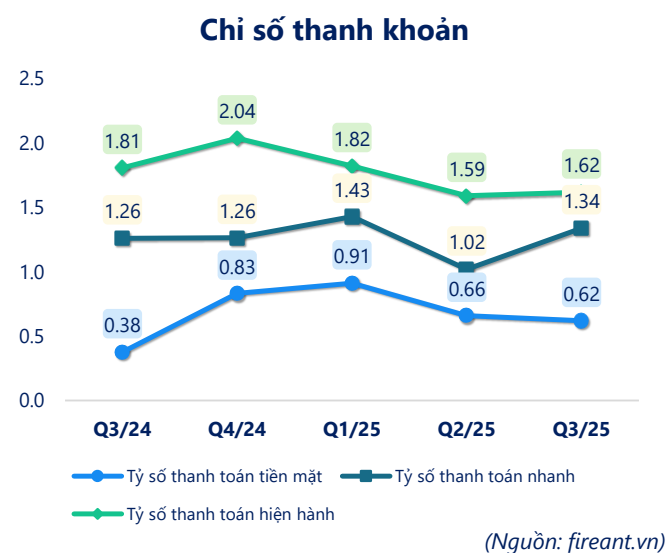
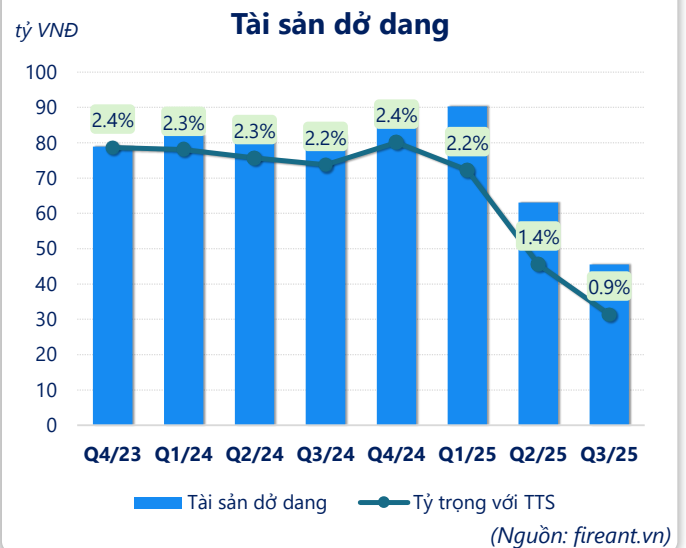
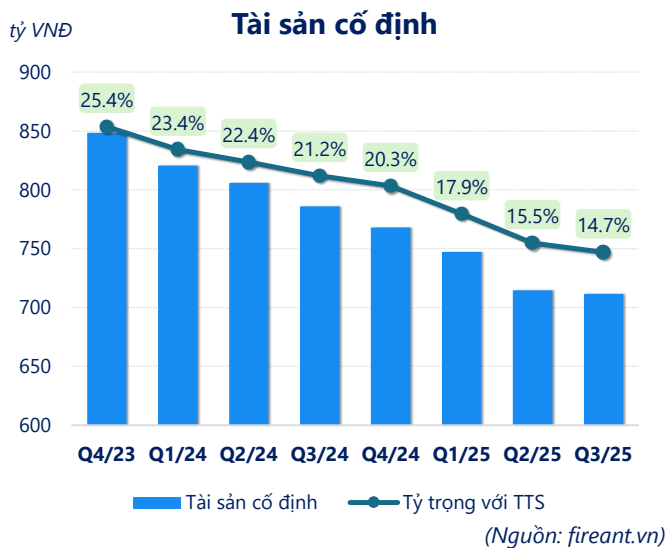
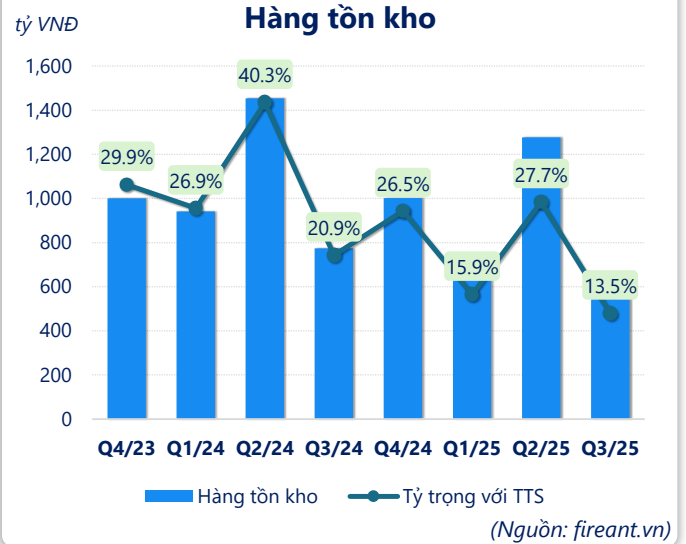
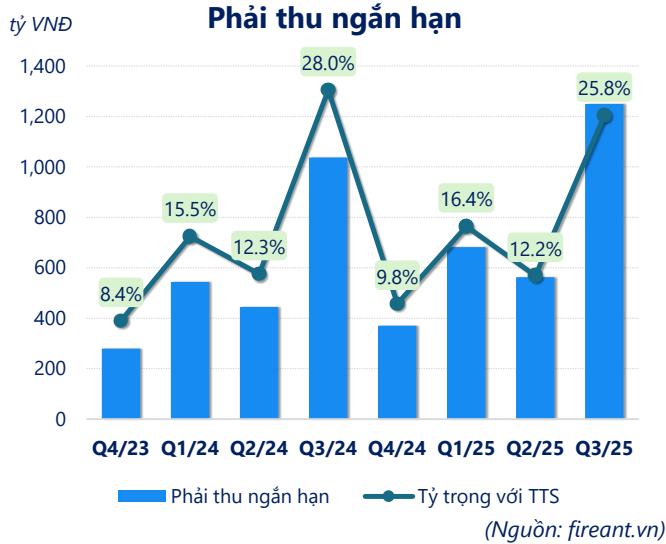
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	3,707	3,775	4,163	4,614	4,841
Tài sản ngắn hạn	2,559	2,641	3,059	3,553	3,798
Tiền và tương đương tiền	533	1,077	1,529	1,472	1,455
Đầu tư tài chính ngắn hạn	154	140	129	176	317
Phải thu ngắn hạn	1,037	370	682	562	1,249
Hàng tồn kho	774	1,002	661	1,277	653
Tài sản ngắn hạn khác	61.2	51.3	56.9	64.3	125
Tài sản dài hạn	1,148	1,134	1,104	1,061	1,043
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	786	768	747	715	711
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	82.0	90.7	90.3	63.1	45.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	280	275	267	283	286
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,428	1,309	1,691	2,246	2,361
Nợ ngắn hạn	1,417	1,297	1,680	2,235	2,350
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,070	902	1,309	1,703	1,758
Phải trả người bán ngắn hạn	103	118	147	227	187
Nợ dài hạn	11.5	11.7	11.5	11.2	11.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,279	2,466	2,472	2,368	2,480
Vốn chủ sở hữu	2,279	2,466	2,472	2,368	2,480
Vốn điều lệ	654	654	654	654	654
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)